

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 24 -5- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thuận**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Quân**

Bà Đào Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà **Anh Thị Thanh Tâm** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Ông **Dương Đức Thiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 08/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 13/5/2019 đối với bị cáo: Ma Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/7/1991, tại Xã L, Huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn Thượng, sinh năm: 1962 (Đã chết) và bà Ma Thị V, sinh năm: 1964; Vợ con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: không ; Bị tạm giữ từ ngày 30/01/2019 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Q, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

Người có quyền lợi liên quan: Bà Ma Thị V, sinh năm: 1964; Trú tại: Thôn T, Xã L, Huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 22/01/2019, Ma Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (màu sơn xanh - đen, xe không có biển kiểm soát) đi từ nhà của Y thuộc Thôn T, Xã L, Huyện B, tỉnh Hà Giang với mục đích lên chợ biên giới xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang để chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Y lên đến huyện Q, tỉnh Hà Giang, Y thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Hoa Sim để nghỉ ngơi. Khoảng 08 giờ ngày 23/01/2019, Y tiếp tục điều khiển xe mô tô theo hướng từ huyện Q đi xã, huyện Y. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Y đi đến chợ mốc biên giới xã B, Y đi chơi tại chợ được khoảng 02 tiếng rồi đi qua biên giới sang Trung Quốc chơi nhưng không mua hàng hóa gì. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Y quay trở lại biên giới phía bên Việt

Nam thuộc địa phận xã B thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là Q (khoảng 30 tuổi, dáng người đậm, da ngăm đen, cao khoảng 1m70) đến bắt chuyện với S, qua nói chuyện Q biết S đang chuẩn bị đi về Huyện B thì Q hỏi S: “Anh có biết sân bóng đá cỏ nhân tạo ở phường Q không?”, S đáp: “Em biết”. Nghe vậy, Q liền hỏi thuê S vận chuyển pháo về thành phố Hà Giang với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng), Q yêu cầu Y giao pháo cho một người đàn ông khác vào lúc 05 giờ ngày 24/01/2019 tại gốc cây gạo gần sân bóng đá cỏ nhân tạo thuộc tổ 02, phường Q, thành phố Hà Giang. S đồng ý, S hỏi Q cho biết tên, thông tin liên lạc người nhận pháo ở thành phố Hà Giang nhưng Q từ chối và bảo S đi giao pháo đúng vào thời gian, địa điểm mà Q cung cấp thì sẽ gặp người nhận pháo. Q hẹn S khoảng 17 giờ đi đến đường mòn biên giới Việt Trung để nhận hàng, sau đó S điều khiển xe mô tô đến chợ xã B để sửa, thay dầu xe.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 23/01/2019, S điều khiển xe mô tô đi đến đường mòn gần biên giới Việt - Trung thuộc khu vực xã B, huyện Y thì gặp Q, Q bảo S có 02 bao tải dứa màu trắng (bên trong có chứa pháo) và 01 túi nilon đựng pháo cù để ở cạnh. S cùng Q buộc 02 bao tải trắng lên đàng sau yên xe của Y, sau khi buộc xong, Y treo chiếc túi nilon chứa pháo cù lên giá treo đồ đàng trước yên xe. Sau đó, Q đưa cho Y số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và bảo Y khi giao hàng sẽ nhận nốt số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) từ người đàn ông nhận pháo dưới thành phố Hà Giang. Y cầm tiền và điều khiển xe mô tô chở pháo đi theo đường mòn đi đến khu vực hồ thủy điện xã Bát Đại Sơn, huyện Q vào khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Y dừng xe lại nghỉ ngơi và nằm chờ ở đây với mục đích đến khi muộn mới đi tiếp để tránh lực lượng chức năng phát hiện. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/01/2019, Y tiếp tục điều khiển xe mô tô chở pháo ra đường quốc lộ 4C để đi về thành phố Hà Giang. Khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, Y đi đến địa phận thôn C, xã Đ, huyện Q thì bị tổ công tác tuần tra kiểm soát an ninh, trật tự của Công an huyện Q ra hiệu lệnh dừng xe, do hoảng sợ nên S đã lao xe xuống lề đường định bỏ chạy thì bị lực lượng chức năng giữ lại và phát hiện trong các bao tải dứa màu trắng do S vận chuyển có nhiều hộp nghi là pháo. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ma Văn S cùng toàn bộ tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã đưa những vật chứng trên về trụ sở và tiến hành cân tịnh trọng lượng, niêm phong gửi giám định đối với:

- + 91 quả dạng bóng đèn điện tròn, mặt ngoài bọc giấy màu nâu, một đầu có gắn 01 sợi dây màu xanh, kích thước như nhau: Dài 6,7cm; đường kính 0,4cm; có tổng khối lượng 3,5 kg, được ký hiệu M1;

- + 01 khối hộp có kích thước (30x30x50)cm, vỏ ngoài có nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài, có khối lượng 10kg; 12 khối hộp có kích thước như nhau (17x17x19)cm, vỏ ngoài có nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài, có khối lượng 19,56 kg. Tổng khối lượng 13 khối hộp là 29,56 kg, được ký hiệu M2;

- + 36 khối hộp có kích thước như nhau (13x13x15)cm, vỏ ngoài có nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài, có tổng khối lượng là 42,5kg, được ký hiệu M3.

Ngoài ra còn thu giữ 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, loại tiền Việt Nam, có số seria lần lượt là CU17541062 và RP18919139;

- + 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh đen, loại xe 02 bánh, dung tích xi lanh 110 cm³, số khung 861011, số máy 0841190, xe chưa có đăng ký, đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng), mặt trước màn hình màu đen, hai đầu có màu vàng nhạt, mặt sau điện thoại có màu đen in chữ SAMSUNG Galaxy Note Fan Edition màu trắng, hai mặt chiếc điện thoại có nhiều vết nứt vỡ.

Ngày 24/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 13 đối với số pháo đã thu giữ của Ma Văn S.

Tại kết luận giám định số 106/KL-PC09 ngày 29/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã ra kết luận: Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ*). Như vậy, tổng số pháo nổ Ma Văn S vận chuyển trái phép có trọng lượng là 75,56 kg.

Người có quyền lợi liên quan bà Ma Thị V xác nhận sau khi sự việc xảy ra bà mới biết Ma Văn S lấy xe máy của bà đi chơi và chở hàng cấm, chiếc xe máy bà đứng tên mua chưa đăng ký biển kiểm soát, nay cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe nên không đề nghị gì. Về hình phạt đối với S bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho S được hưởng mức án thấp nhất, xin được về cải tạo chấp hành án tại địa phương vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn là hộ nghèo, bố mất sớm, gia đình còn có bà nội già ở cùng, sức khỏe bà V thường ốm đau không lao động việc nặng được, gia đình có 3 người S là lao động chính trong gia đình.

Với hành vi trên, tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSQB ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã truy tố Ma Văn S về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của BLHS.

Quá trình điều tra xác định được: Tại địa bàn xã B, huyện Y không có công dân nào tên là Q có đặc điểm khoảng 30 tuổi, dáng người đậm, da ngăm đen, cao khoảng 1m70 như bị cáo khai báo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố Ma Văn S về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 50 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND Xã L Huyện B, tỉnh Hà Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 67,55 kg pháo. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ loại tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Về vật chứng chiếc xe máy, chiếc điện thoại cơ quan điều tra đã xử lý trao trả, phần bồi thường dân sự người có quyền lợi liên quan không đề nghị nên không đề cập đến.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội do bị cáo đã gây ra, bị cáo ăn năn hối cải về việc làm của mình vì điều kiện khó khăn nên bị cáo vi phạm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, trình độ nhận thức pháp luật

của bị cáo còn hạn chế cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật và mức án thấp nhất xin được về cải tạo tại địa phương, bị cáo xin hứa sẽ chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Ma Văn S tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ma Văn S ngày 24/01/2019; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường; Biên bản mở niêm phong cân tích lấy mẫu vật giữ giám định, niêm phong mẫu vật giữ giám định và niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Quyết định trưng cầu giám định ngày 24/01/2019 và kết luận giám định số 106/KL-PC09 ngày 29/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định số pháo Ma Văn S vận chuyển trái phép có khối lượng là 75,56 kg đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ). Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Ma Văn S phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát huyện Q, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng quy định của pháp luật. Tại Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý một số mặt hàng hóa cấm vận chuyển, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vận chuyển loại hàng hóa mà nhà nước cấm là trái pháp luật nhưng do ham lợi, coi thường pháp luật

nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ma Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn bố mất sớm, gia đình có mẹ và bà là người già, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 3 năm (2015-2017), có nơi cư trú rõ ràng. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ phạm tội và các điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển pháo, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được đặc điểm danh tính theo lời khai của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[6] Về vật chứng:

Đối với những vật chứng, Công an huyện Q đã thu giữ bao gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu HON ĐA không biển kiểm soát; 01 điện thoại di động SAM SUNG đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Công an huyện Q đã xác định không liên quan đến vụ án nên đã ra quyết định trả lại tài sản ngày 02/4/2019, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là pháo đã thu giữ (sau khi gửi giám định) còn lại là 67,55 kg, cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong chuyển cơ quan thi hành án dân sự huyện Q. Hội đồng xét xử thấy đây là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm là vật thuộc

nhà nước cầm vận chuyển, tàng trữ. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ loại tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Ma Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Ma Văn S phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Ma Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ma Văn S cho Ủy ban nhân dân Xã L, Huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Ma Văn S nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số lượng pháo nổ cho vào 02 bao tải, và 01 hộp bìa carton được niêm phong bằng các dải giấy màu trắng, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang.

01 thùng carton dán kín, niêm phong bằng các dải giấy màu trắng có chữ NIÊM PHONG có in hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang. Tổng khối lượng 67,55kg (sáu mươi ba phẩy không năm kilôgam).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ loại tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/5/2019, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q (2);
- Bị cáo;
- UBND Xã L Huyện B;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận